

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Phước Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị Minh T, sinh năm 1985 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: 447/12A, tổ 11, ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh B.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1973 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: 447/12A, tổ 11, ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T trình bày:**

Bà Lưu Thị Minh T và ông Nguyễn Đức M tự nguyện chung sống thực tế, và có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện (nay là thị xã) B, tỉnh B vào ngày 14/02/2007.

Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã, xô xát nhau. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm nhau.

Vì tình cảm với ông M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T không thể tiếp tục chung sống với ông M được nữa, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Bà T có yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Thị Ánh S, sinh ngày 13/11/2015. Bà T chỉ yêu cầu ông M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Thị Ánh S với mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện bà T đang làm công việc bán cháo dinh dưỡng, với thu nhập tầm 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

## **2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Đức M trình bày:**

Ông M và bà T chung sống, có đăng ký kết hôn hợp pháp như lời bà T trình bày. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 tháng nay. Mỗi người ở mỗi nơi. Hiện bà T đang ở cùng với 02 con chung tại nhà trọ. Ông và bà đã nhiều lần xảy ra xô xát, cãi vã với nhau. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà T vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý các con.

Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì bà T tự nuôi 02 con chung. Ông không đồng ý cấp dưỡng. Ông đang làm công nhân tại Công ty C tại ấp B, xã P, thị xã Bến Cát, với mức lương trung bình tầm 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng. Vợ ông đang làm công việc bán cháo dinh dưỡng thu nhập tầm 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Về con chung: Trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại TAND thị xã Bến Cát và TAND các cấp, kê các các thủ tục như: Hòa giải, đối chất, làm việc..., vì ông bận làm Công ty.

### **\* Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:**

#### **- Về thủ tục tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định và đều đã xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

**- Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được quyền ly hôn với bị đơn.

Về con chung, đề nghị giao 02 con chung cho nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T nuôi dưỡng. Bị đơn ông Nguyễn Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (đối với cháu Nguyễn Thị Ánh S, sinh ngày 13/11/2015) cho đến khi trưởng T. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T về việc không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đức M cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 27/3/2007.

Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Đức M có địa chỉ cư trú tại ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:**

Nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T và bị đơn ông Nguyễn Đức M cùng có yêu cầu xét xử vắng mặt và đều trình bày ý kiến đầy đủ. Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[3] Về nội dung vụ án:**

Nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T và bị đơn ông Nguyễn Đức M tự nguyện chung sống thực tế, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện (nay là thị xã) B, tỉnh B vào ngày 14/02/2007, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đức M. Căn cứ xin ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã nhau.

Bị đơn ông Nguyễn Đức M thừa nhận có mâu thuẫn với nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T và vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau. Lý do mà ông M không đồng ý ly hôn là vì không muốn con cái bị ảnh hưởng tâm lý.

Xét mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã được các đương sự cùng thừa nhận trong

quá trình tố tụng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Hiện các con chung đang ở cùng với bà T nên cần giao các con chung cho bà T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thị Ánh S, sinh ngày 13/11/2015 với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 27/3/2007.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[4]** Về án phí:

Nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Đức M phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

**[5]** Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T đối với bị đơn ông Nguyễn Đức M về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 27/3/2007 và cháu Nguyễn Thị Ánh Sáng, sinh ngày 13/11/2015 cho nguyên đơn bà Lưu Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thị Ánh S, sinh ngày 13/11/2015 với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lưu Thị Minh T về việc không yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 27/3/2007.

Các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông M thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

## 2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị Minh T phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000761 ngày 12/3/2024 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đức M phải nộp số tiền 300.000 đồng.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã P, thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Phước Thành**